

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST

Ngày 22-8-2018

V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Quen

2. Ông Dương Quốc Võ

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Rine – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2018/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Ngọc Q, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: khóm A, phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Ông Kiều Thanh L, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm P, phường C, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 4 năm 2018 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Phan Ngọc Q đã trình bày như sau:

Về hôn nhân: Bà và ông Kiều Thanh L tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 02/01/2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn D (nay là UBND phường B). Sau khi tổ chức lễ cưới, vợ chồng bà về sinh sống tại ấp P, xã L (nay là khóm P, phường C). Bà Q hàng ngày bán cà phê và làm đầu thảo hụi. Còn ông L thì không có nghề nghiệp. Vợ chồng bà chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông L ham chơi (đá gà, cá độ bóng đá...), không lo lắng gì đến gia đình. Mặc dù bà hết lời khuyên nhưng ông L không thay đổi tính

tình. Vì vậy, bà Q đã bỏ nhà đi Bình Dương làm nghề bán nước giải khát trước cổng khu công nghiệp VISIP 1 và vợ chồng bà ly thân từ tháng 4/2014 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, bà Q không muốn chung sống với ông L và nếu tiếp tục sống ly thân với ông L như hiện tại thì vợ chồng bà cũng không hạnh phúc. Vì vậy, bà Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Kiều Thanh L.

Về con chung: Bà và ông L có 03 người con chung: Kiều Phan Gia H, sinh ngày 19/9/2005 và Kiều Phan Gia P, sinh ngày 05/8/2008 hiện đang sống chung ông L và cha mẹ ông L; Kiều Phan Gia Ha, sinh ngày 02/4/2010 hiện đang sống chung với cha mẹ của bà Q. Hàng tháng bà có gửi tiền cho Kiều Phan Gia H và Kiều Phan Gia P tiêu vặt là 800.000 đồng, các khoản chi phí khác là do cha mẹ ông L lo. Còn cháu Kiều Phan Gia Ha thì do cha mẹ bà Q lo hết chi phí. Việc ông Kiều Thanh L trình bày tại Tòa muốn nuôi cháu Kiều Phan Gia Ha mục đích là không muốn cho bà ly hôn ông L chứ cháu Ha từ nhỏ (khoảng 03-04 tuổi) bà đã gửi cha mẹ bà nuôi. Nay bà Q yêu cầu nuôi cháu Kiều Phan Gia Ha. Bà không yêu cầu ông Kiều Thanh L cấp dưỡng nuôi cháu Ha. Bà Q đồng ý cho ông Kiều Thanh L được quyền nuôi cháu Kiều Phan Gia H và Kiều Phan Gia P vì hai cháu hiện sống chung ông L.

Về tài sản và nợ: Bà Q khai bà và ông Kiều Thanh L không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 23/5/2018 và trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn ông Kiều Thanh L trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Phan Ngọc Q có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi tổ chức lễ cưới thì vợ chồng ông sống chung cha mẹ của ông được khoảng 01 năm thì ra sống riêng. Vợ ông làm nghề bán gạo, cà phê và làm đầu thảo hụi. Ông thừa nhận ông có uống rượu và đã từng đánh vợ ông. Theo ông thì vợ chồng ông không có mâu thuẫn gì trầm trọng và ông không biết lý do gì vợ ông bỏ nhà đi. Ông có đi tìm và điện thoại cho bà Q nhưng không được. Ông nhận thức được nếu vợ chồng tiếp tục sống ly thân như hiện nay thì cả chồng và vợ đều không được hạnh phúc. Tuy nhiên ông vẫn mong muốn vợ ông về tiếp tục chung sống với ông. Ông hứa sẽ cố gắng tìm việc làm để lo cho gia đình vì hiện chưa có công việc ổn định (nuôi gà đá bán lấy tiền tiêu hàng ngày) và còn sống chung với cha mẹ.

Về con chung: Ông và bà Q có 03 người con như bà Q trình bày. Nếu vợ chồng ông ly hôn thì ông yêu cầu được nuôi cháu Kiều Phan Gia Ha. Còn hai cháu Kiều Phan Gia H và Kiều Phan Gia P thì ông giao cho bà Q nuôi.

Về tài sản và nợ: Ông và bà Q không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, do bị đơn ông Kiều Thanh L vắng mặt nên các đương sự trong vụ án không tự thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, vụ án thụ lý là đúng thẩm quyền và đúng quan hệ pháp luật; xác định đầy đủ và đúng tư cách những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ đầy đủ; cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử: Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử có mặt tại Tòa đúng với Quyết định đưa vụ án ra xét xử và không thuộc trường hợp phải từ chối hoặc bị thay đổi theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Phiên tòa diễn ra đúng các thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, đã thực hiện đúng, còn bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Bị đơn ông Kiều Thanh L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do chính đáng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy khả năng bà Q và ông L đoàn tụ tiếp tục chung sống là rất khó thể thực hiện được. Trong thời gian ly thân, bà Q và ông L không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Nếu tiếp tục kéo dài cuộc sống ly thân thì bà Q và ông L không hạnh phúc. Từ đó, vị Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn ông Kiều Thanh L của bà Phan Ngọc Q.

+ Về con chung: Vị Kiểm sát viên đề nghị giao con là Kiều Phan Gia H, sinh ngày 02/4/2010 cho bà Phan Ngọc Q nuôi dưỡng. Giao cháu Kiều Phan Gia H, sinh ngày 19/9/2005 và Kiều Phan Gia P, sinh ngày 05/8/2008 cho ông Kiều Thanh L nuôi dưỡng, theo nguyện vọng của 03 cháu.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Q và ông L không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

+ Về tài sản chung: Bà Q và ông L không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

+ Về nợ chung: Bà Q và ông L thống nhất khai không có nên đề nghị không xem xét.

+ Về án phí: Buộc nguyên đơn bà Phan Ngọc Q chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Kiều Thanh L là bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không vì trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng. Ông L cũng không có đơn xin xét xử

vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét ý kiến của nguyên đơn, Kiểm sát viên và căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Kiều Thanh L.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: bà Phan Ngọc Q khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Kiều Thanh L và yêu cầu giải quyết việc nuôi con giữa bà Q và ông L. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Kiều Thanh L có nơi cư trú tại ấp khóm P, phường C, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Ngọc Q và ông Kiều Thanh L tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 02/01/2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn D (nay là UBND phường B) theo đúng quy định pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của bà Q và ông L là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Bà Q và ông L đều thừa nhận trong thời gian chung sống, giữa bà Q và ông L có xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn mà bà Q và ông L đưa ra có phần khác nhau. Theo bà Q thì trong thời gian chung sống ông L ham chơi (đá gà, cá độ bóng đá...), không lo lắng gì đến gia đình. Mặc dù bà hết lời khuyên nhưng ông L không thay đổi tính tình. Vì vậy, bà Q đã bỏ nhà đi Bình Dương làm nghề bán nước giải khát trước cổng khu công nghiệp VISIP 1 và vợ chồng bà ly thân từ tháng 4/2014 cho đến nay. Còn theo ông L thì ngoài việc ông có uống rượu và có lần đánh vợ ông thì vợ chồng ông không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Ông cũng không biết lý do gì vợ ông bỏ nhà đi. Ông có đi tìm và điện thoại cho bà Q nhưng không được. Kết quả xác minh của Tòa án cho thấy nguyên nhân mâu thuẫn giữa ông L và bà Q là do ông L không chí thú làm ăn, không nghề nghiệp ổn định, thường hay đi nhậu, chơi cờ bạc và đánh chị Q. Ngoài ra, cũng có thể vì lý do nợ nần tiền nần nên bà Q bỏ nhà đi Bình Dương làm.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần tổ chức hòa giải, phân tích và tạo điều kiện để bà Q và ông L đoàn tụ tiếp tục chung sống nhưng bà Q vẫn cương quyết ly hôn ông L. Còn ông L trình bày mong muốn bà Q về chung sống với ông nhưng ông chỉ đến Tòa án tham gia phiên họp hòa giải một lần, các lần Tòa án tổ chức phiên họp hòa giải khác cũng như hai lần Tòa án triệu tập đến phiên tòa nhưng ông L đều vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng muốn được hạnh phúc là phải cùng yêu thương nhau, cùng chung sống và cùng mong muốn xây đắp gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên qua các lần làm việc với bà Q, ông L và tại các phiên hòa giải, bà Q một mực cương quyết yêu cầu ly hôn ông L vì cho rằng không còn tình cảm với ông L và không muốn tiếp tục chung sống với ông L. Tại phiên tòa, bà Q vẫn cương quyết muốn ly hôn ông L. Hội đồng xét xử xét thấy bà Q và ông L đã ly thân từ tháng 4/2014 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, bà Q và ông L không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Cộng với những

mâu thuẫn xảy ra giữa bà Q và ông L trong thời gian ông bà chung sống thì việc bà Q và ông L sẽ tiếp tục chung sống và sống hạnh phúc là rất khó thực hiện được. Từ đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn ông Kiều Thanh L của bà Phan Ngọc Q như đề nghị của vị Kiểm sát viên.

[5] Về nuôi con: Bà Phan Ngọc Q và ông Kiều Thanh L khai thống nhất có con chung là Kiều Phan Gia H, sinh ngày 19/9/2005, Kiều Phan Gia P, sinh ngày 05/8/2008 và Kiều Phan Gia Ha, sinh ngày 02/4/2010. Trong quá trình tố tụng, cháu Kiều Phan Gia H và Kiều Phan Gia P có nguyện vọng sống với cha là ông Kiều Thanh L. Cháu Kiều Phan Gia Ha có nguyện vọng sống với mẹ là bà Phan Ngọc Q. Từ khi bà Q và ông L ly thân thì cháu H và cháu P sống chung với ông L và cha mẹ của ông L. Còn cháu Ha thì bà Q gửi cho cha mẹ của bà Q nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, bà Q và ông L đều có yêu cầu được quyền nuôi cháu Kiều Phan Gia Ha. Hội đồng xét xử thấy rằng trong thời gian bà Q và ông L ly thân, cháu H sống bên gia đình của bà Q. Trong thời gian này cháu H được nuôi dưỡng bình thường, không có vấn đề gì ảnh hưởng tâm sinh lý, sinh hoạt hàng ngày của cháu. Cháu H hiện nay đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được sống với bà Q. Bà Q có việc làm và có thu nhập tương đối ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét giao cháu Kiều Phan Gia Ha cho bà Q nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi của cháu Ha và phù hợp quy định của pháp luật. Đối với cháu Kiều Phan Gia H và Kiều Phan Gia P hiện đang sống chung với ông L và cha mẹ của ông L. Cũng như cháu Ha, trong thời gian bà Q và ông L ly thân, cháu H và cháu P vẫn được nuôi dưỡng tốt và được đi học. Bà Q mặc dù cũng rất muốn được nuôi cháu H và cháu P nhưng vì đang đi làm Bình Dương không có điều kiện trực tiếp chăm sóc con và vì không muốn làm xáo trộn cuộc sống của các con nên bà cũng đồng ý cho giao hai con cho ông L nuôi dưỡng. Cháu H và cháu P đều đã trên 07 tuổi có nguyện vọng được sống với ông L. Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cũng có quy định: Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên. Vì vậy, việc giao cháu Kiều Phan Gia H và Kiều Phan Gia P cho ông Kiều Thanh L nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cháu H và cháu P.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Phan Ngọc Q đã được giải thích về quyền được yêu cầu ông Kiều Thanh L cấp dưỡng nuôi cháu Kiều Phan Gia Ha nhưng bà Q không yêu cầu ông L cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Kiều Thanh L vắng mặt nên không xem xét việc cấp dưỡng nuôi cháu H và cháu P trong vụ án. Sau khi ly hôn, ông L có quyền yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con mà ông trực tiếp nuôi theo quy định pháp luật.

[7] Về tài sản chung: Bà Q và ông L không có yêu cầu chia tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về nợ: Bà Q và ông L khai thống nhất không có nợ ai nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét.

[9] Về án phí: Bà Phan Ngọc Q không có đơn xin miễn, giảm án phí. Bà Q không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí. Vì vậy, bà Q là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn ông Kiều Thanh L của bà Phan Ngọc Q. Bà Phan Ngọc Q được ly hôn ông Kiều Thanh L.

2. Về con chung: Giao cháu Kiều Phan Gia Ha, sinh ngày 02/4/2010 cho bà Phan Ngọc Q trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục.

Giao cháu Kiều Phan Gia H, sinh ngày 19/9/2005 và Kiều Phan Gia P, sinh ngày 05/8/2008 cho ông Kiều Thanh L trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục.

Không ai được quyền cản trở bà Phan Ngọc Q và ông Kiều Thanh L trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con của bà Q và ông L.

Vì lợi ích của cháu H, P và Ha, khi cần thiết và có yêu cầu của bà Q hoặc ông L hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án sẽ xem xét giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Nếu ông Kiều Thanh L; bà Phan Ngọc Q lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì bà Q hoặc ông L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom con của ông L hoặc bà Q theo quy định pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phan Ngọc Q và ông Kiều Thanh L không có yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, bà Phan Ngọc Q hoặc ông Kiều Thanh L có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con là ông L hoặc bà Quyền cấp dưỡng nuôi cháu Kiều Phan Gia Ha hoặc cháu Kiều Phan Gia H và Kiều Phan Gia P theo quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung: Bà Phan Ngọc Q và ông Kiều Thanh L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, nếu bà Q và ông L có tranh chấp về chia tài sản chung của vợ chồng có được trong thời kỳ hôn nhân thì bà Quyền hoặc ông L có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Về nợ: Bà Phan Ngọc Q và ông Kiều Thanh L khai không có nợ ai nên ghi nhận và không xem xét.

6. Về án phí: Buộc bà Phan Ngọc Q phải chịu án dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0013280 ngày 26/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải. Như vậy, bà Phan Ngọc Q đã nộp xong án phí. Ông Kiều Thanh L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

7. Nguyên đơn bà Phan Ngọc Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Kiều Thanh L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- Chi cục THADS TX. Duyên Hải;
- UBND xã L;
- UBND phường C;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án. (10 bản)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tấn Thanh